

Bản án số: 82/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hải.
2. Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2017/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Hằng N, sinh năm: 1985(có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 19 tháng 6 năm 2017 nguyên đơn chị Lê Hằng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 08 năm trở lại đây anh chị không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh C thường xúc phạm đến danh dự, uy tín chị.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Nguyễn Văn L, sinh năm 2004 và Nguyễn Như B, sinh năm 2007. Sau khi ly hôn cháu Lợi, cháu B có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, người không nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 20 tháng 6 năm 2017 bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Lê Hằng N kết hôn năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N. Trong cuộc sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Nguyễn Văn L, sinh năm 2004 và Nguyễn Như B, sinh năm 2007. Hiện hai cháu đang sống cùng chị N. Sau khi ly hôn anh đồng ý để chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và cháu B.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị N bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Hằng N và anh Nguyễn Văn C tìm hiểu và kết hôn năm 2003 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, theo giấy chứng nhận kết hôn số 85 năm 2010 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình chung sống chị N và Anh C thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Chị N nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn, Anh C đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị N và Anh C là có xảy ra. Giữa anh chị thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh C.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Nguyễn Văn L, sinh năm 2004, và Nguyễn Như B, sinh năm 2007. Hiện hai cháu đang sống cùng chị N. Sau khi ly hôn Anh C thống nhất để chị N tiếp tục nuôi cháu L và cháu B. Đồng thời cháu L, cháu B đều có nguyện vọng sống cùng chị N nên căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử quyết định để chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn L, sinh năm 2004 và Nguyễn Như B, sinh năm 2007. Anh C có quyền,

nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Phần cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Lê Hằng N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lê Hằng N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013694 ngày 19/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C.

Áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Hằng N và anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Chị Lê Hằng N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn L, sinh năm 2004 và Nguyễn Như B, sinh năm 2007.

Anh Nguyễn Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Lê Hằng N.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Hằng N phải chịu 300.000 đồng. Chị Lê Hằng N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013694 ngày 19/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương